

Số: 941 /BC-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 **TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên đầy đủ: **Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP**
- Tên rút gọn: **Tổng công ty Điện lực - TKV**
- Tên giao dịch quốc tế: **Vinacomin - Power Holding Corporation**
- Tên viết tắt: **ĐLTKV**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0104297034, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15/01/2016.
- Vốn điều lệ: **6.800.000.000.000 đồng** (Sáu nghìn tám trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 6.778.085.000.000 đồng (Sáu nghìn bảy trăm bảy mươi tám tỷ, tám mươi lăm triệu đồng).
- Địa chỉ: Số 78 tầng 2, tòa nhà Sannam, đường Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (024) 3516 1605
- Số Fax: (024) 3516 1610
- Website: www.dienluctkv.vn
- Mã cổ phiếu: **DTK**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Điện lực - TKV được thành lập theo Quyết định số 5211/QĐ-BCT ngày 21/10/2009 của Bộ Công Thương, là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, có vốn điều lệ là 6.800 tỷ đồng, có chức năng thực hiện các ngành nghề kinh doanh bao gồm: Đầu tư, xây dựng, khai thác vận hành các nhà máy nhiệt điện, nhà máy

thủy điện, các nhà máy điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và lưới điện (hệ thống cung cấp điện); Mua, bán điện; Truyền tải và phân phối điện và các ngành nghề khác được pháp luật cho phép.

Năm 2010, Tổng công ty Điện lực - TKV được đổi tên thành Tổng công ty Điện lực - Vinacomin theo Quyết định số 1940/QĐ-HĐTV ngày 19/08/2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 19/01/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 85/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực - Vinacomin.

Ngày 16/4/2015, Tổng công ty thực hiện chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, số lượng cổ phần bán được là 1.191.300 cổ phần, giá đầu thành công bình quân là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Ngày 15/01/2016 Tổng công ty chính thức đi vào hoạt động theo loại hình công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0104297034, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15/01/2016 với vốn điều lệ là 6.800.000.000.000 đồng (Sáu nghìn tám trăm tỷ đồng).

Ngày 29/6/2016 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Công văn số 3902/UBCK-GSĐC chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP và ngày 15/12/2016 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP chính thức lên sàn giao dịch UPCOM với mã chứng khoán DTK có giá chào sàn là 14.000 đồng/ cổ phần.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

• *Ngành nghề kinh doanh:*

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, khai thác vận hành các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và lưới điện, hệ thống cung cấp điện; Mua, bán điện.	3510 (Chính)
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (sản xuất vật liệu xây dựng không nung).	3290
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (xây dựng các công trình nhà máy điện, đường dây và trạm điện, công trình công nghiệp, thủy lợi, cảng biển, kết cấu hạ tầng).	4290
4	Hoạt động tư vấn quản lý (quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình điện).	7020
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (thiết kế các sản phẩm cơ khí, thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác).	7110
6	Vận tải hành khách đường sắt.	4911

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
7	Vận tải hàng hóa đường sắt.	4912
8	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).	4931
9	Vận tải hành khách đường bộ khác.	4932
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.	0810
12	Vận tải hành khách đường thủy nội địa.	5021
13	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.	5022
14	Sản xuất sản phẩm chịu lửa.	2391
15	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.	2392
16	Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao.	2394
17	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.	2512
18	Sản xuất các cấu kiện kim loại (chế tạo, lắp ráp các sản phẩm cơ khí, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác).	2511
19	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, thiết bị công nghiệp khác).	2710
20	Sản xuất thiết bị điện khác.	2790
21	Sửa chữa máy móc thiết bị (sửa chữa thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực và các thiết bị công nghiệp khác).	3312
22	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (các sản phẩm cơ khí, kết cấu thép).	3311
23	Xây dựng nhà các loại.	4100
24	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.	4210
25	Khai thác và thu gom than cứng.	0510
26	Khai thác và thu gom than non.	0520
27	Xuất khẩu các mặt hàng do công ty kinh doanh.	
28	Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.	

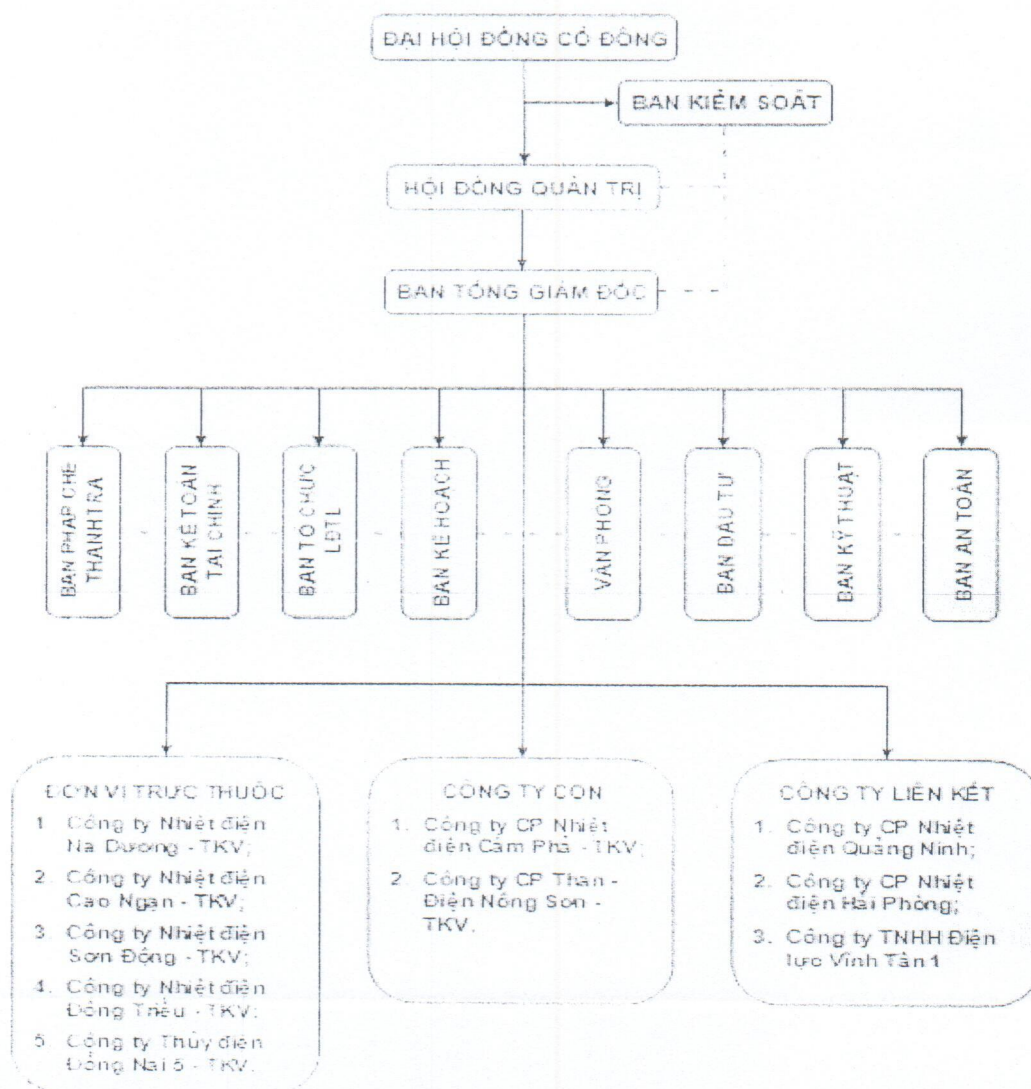
• **Địa bàn kinh doanh:**

Tổng công ty có địa bàn kinh doanh trên khắp lãnh thổ Việt Nam, trải dài từ Bắc vào Nam. Ngoại trừ Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 tại tỉnh Lâm Đồng, tất cả các nhà máy nhiệt điện của Tổng công ty đều nằm gần các mỏ than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, đốt chủng loại than xấu, có hàm lượng chất bốc thấp, độ lưu huỳnh cao cho phát điện. Trong đó, nhiều nhà máy nằm tại những địa bàn vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn như Na Dương (Lạng Sơn), Nông Sơn (Quảng Nam), ...

4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm 968 cổ đông sở hữu 680.000.000 cổ phần tương đương 6.800 tỷ đồng bằng 100% vốn điều lệ.
- Hội đồng quản trị: Gồm Chủ tịch và 04 thành viên, trong số 04 thành viên HĐQT có 01 thành viên chuyên trách, thường trực HĐQT; 01 thành viên kiêm Tổng giám đốc; 02 thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.
- Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng Ban Kiểm soát, chuyên trách; và 02 Kiểm soát viên.
- Ban Tổng giám đốc: Gồm Tổng giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng Tổng công ty.
- Phòng, Ban chức năng: 08 Ban bao gồm: Văn phòng, Ban Kế hoạch, Ban Tổ chức - Lao động - Tiền lương, Ban Kế toán - Tài chính, Ban Pháp chế - Thanh tra, Ban Đầu tư, Ban Kỹ thuật, Ban An toàn.
- Đơn vị trực thuộc: 05 đơn vị.
- Công ty con cổ phần chi phối: 02 công ty.
- Công ty liên kết: 03 công ty.



4.2 Bộ máy quản lý:

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Số lượng thành viên HĐQT là 05 người, được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu với nhiệm kỳ 5 năm (2016 - 2021). HĐQT được ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát (BKS): Số lượng thành viên BKS hiện nay là 03 người, được ĐHĐCĐ bầu với nhiệm kỳ 5 năm (2016 - 2021). BKS được ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ giám sát HĐQT và Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tổng giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị Tổng công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm (2016 - 2021).

- Phó Tổng giám đốc: Tổng công ty hiện nay có 04 Phó Tổng giám đốc, giúp Tổng giám đốc Tổng công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- Kế toán trưởng: Có nhiệm vụ trực tiếp tổ chức thực hiện công tác kế toán - tài chính của Tổng công ty; giúp Tổng giám đốc Tổng công ty giám sát tài chính và sử dụng các nguồn lực tài chính của Tổng công ty theo pháp luật; có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn đối với Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Các Ban chức năng: Có 08 Ban gồm Văn phòng và các Ban chuyên môn, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT và Tổng giám đốc Tổng công ty trong quản lý, điều hành Tổng công ty cũng như thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn đối với các doanh nghiệp khác. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban chức năng do Tổng giám đốc quyết định sau khi được HĐQT thông qua.

4.3 Các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết::

i) Các đơn vị trực thuộc:

1. Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV, địa chỉ: Xã Sàn Viên, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

2. Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, địa chỉ: Thị trấn Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3. Công ty Nhiệt điện Đông Triều - TKV, địa chỉ: Xã Bình Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

4. Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV, địa chỉ: Ngõ 719 đường Dương Tự Minh, phường Quán Triều, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, địa chỉ: Khu 4, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

ii) Các công ty con:

Sst	Tên công ty con	Lĩnh vực SXKD chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp (đồng)
1	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Phường Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	1.969.806.222.882	89,21	1.757.179.069.334
2	Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.	140.000.000.000	88,77	124.279.500.000

iii) Các công ty liên kết:

Sst	Tên công ty con	Lĩnh vực SXKD chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp (đồng)
1	Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Thôn Đoan, xã Tam Hưng, huyện Thuỷ Nguyên, TP. Hải Phòng.	5.000.000.000.000	7,21%	360.500.000.000
2	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Tổ 33, Khu 5, phường Hà Khánh, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	4.500.000.000.000	10,62%	477.841.310.000
3	Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Tầng 6, Tòa nhà Viettel, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	140.991.973 USD	5%	257.783.650.279

5. Định hướng phát triển:

5.1 Mục tiêu hoạt động:

Góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước. Sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, mang lại hiệu quả cao trong tận dụng tài nguyên quốc gia. Góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và đảm bảo an sinh xã hội.

5.2 Định hướng phát triển:

Bước sang năm 2018, dự báo thị trường điện vẫn gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng phụ tải vẫn ở mức thấp, nhiều nguồn điện mới đưa vào vận hành theo Quy hoạch điện VII thì năm 2018 có 4.338 MW nguồn điện mới đi vào vận hành cũng gây áp lực rất lớn lên thị trường điện.

Với tình hình thị trường nêu trên và căn cứ vào tình trạng vận hành máy móc thiết bị của các đơn vị, Tổng công ty đã cân đối và lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các nội dung chính như sau:

- Về sản lượng, căn cứ theo Sản lượng điện Hợp đồng (Qc) năm 2018 và cân đối theo tình hình sản xuất của từng đơn vị.
- Đối với doanh thu, căn cứ theo sản lượng điện phát kế hoạch, có xét đến các yếu tố phân bổ sản lượng điện hợp đồng từng tháng do Cục Điều tiết điện lực ban hành (Quyết định 97/QĐ-ĐTDL) và dự kiến giá thị trường trong năm 2018.
- Các chỉ tiêu chính Kế hoạch SXKD năm 2018:

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2018
A	SẢN XUẤT KINH DOANH	
I	Sản lượng điện thương mại	4 979
II	Doanh thu (tỷ đồng)	6 610
	Trong đó	
	Doanh thu điện thương mại	6 460
	Doanh thu than	150
III	Lợi nhuận (tỷ đồng)	394
	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	373,9
B	ĐẦU TƯ XDCB (tỷ đồng)	487,431
	Dự án nhóm A	352,120
I	Trả nợ khối lượng năm trước	40,477
	Dự án NMD Đồng Nai 5	36,895
	Dự án NMD Sơn Động	0,250

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2018
	Dự án NMD Mạo Khê	3,332
2	Kế hoạch thực hiện 2018	311,643
	Dự án NMD Đồng Nai 5	6,102
	Dự án NMD Na Dương II	304,541
	Dự án MMĐ Cẩm Phả 3	1,000
	Dự án nhóm B	
	Dự án nhóm C	135,311

- Kế hoạch cổ tức: Năm 2018 kế hoạch lợi nhuận sau thuế khoảng 374 tỷ đồng, Tổng công ty dự kiến chia cổ tức 5%.

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2018:

a. Giải pháp về kỹ thuật vận hành:

- Để hoàn thành kế hoạch 2018, Tổng công ty cần tập trung công tác chỉ đạo, quản lý tại các nhà máy; trong đó đối với Cẩm Phả cần phải chú trọng vào việc nâng cao công suất các tổ máy.

- Tiếp tục hiệu chỉnh chế độ vận hành tối ưu cho từng dải công suất

- Đẩy mạnh chương trình cải tiến công nghệ, áp dụng nhân rộng biến tần trung thế cho các động cơ công suất lớn trong các nhà máy điện (Sơn Động, Cao Ngạn, Đông Triều) để tiết kiệm điện tự dùng và ổn định thiết bị trong vận hành (theo kế hoạch thực hiện, trong năm 2018 đầu tư các biến tần cho động cơ công suất lớn tại các nhà máy điện).

- Tiếp tục triển khai chương trình tự động hóa, tin học hóa giai đoạn 2017-2020.

Tin học hóa: Tiếp tục triển khai giai đoạn 3 “Hệ thống giám sát Online các thông số vận hành của nhà máy nhiệt điện Đông Triều tại Tổng công ty”, dự kiến Quý I/ 2018 hoàn thành (Giai đoạn 1 xây dựng hệ thống mạng nội bộ và triển khai hệ thống thư điện tử và các ứng dụng tại cơ quan Tổng công ty, đã hoàn thành trong năm 2011; Giai đoạn 2 xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh tại Cơ quan Tổng công ty, đã hoàn thành trong năm 2015); Triển khai hệ thống quản lý ISO 9001-2015 cho toàn Tổng công ty từ cuối năm 2017, dự kiến hoàn thành trong Quý II/2018.

Tự động hoá: Tiếp tục triển khai đề án TĐH giai đoạn 2017-2020 (đã xây dựng từ đầu năm 2017):

Giai đoạn một năm 2017: Khảo sát, đánh giá hiện trạng tự động hóa của các nhà máy và khôi phục tính tự động.

Giai đoạn hai năm 2018: Nâng cấp phần mềm và phần cứng các hệ thống điều khiển chính như DCS và PLC

Giai đoạn ba năm 2019: Tối ưu hóa các vòng điều khiển để nâng cao độ tin cậy đối với hệ thống điều khiển.

- Hoàn thiện xây dựng và ban hành lại bộ định mức sửa chữa thường xuyên, định mức kinh tế - kỹ thuật cho các nhà máy điện trong Tổng công ty cho phù hợp với tình trạng thiết bị.

- Hoàn thiện bộ quy trình của các nhà máy theo chuẩn ISO 9001-2015.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Nghiên cứu ứng công nghệ mới trong sản xuất theo hướng 4.0.

- Tiếp tục triển khai chương trình đưa tin học hóa vào điều hành sản xuất đảm bảo giám sát các thông số vận hành online các nhà máy tại Tổng công ty. Đưa vào vận hành phần mềm quản lý sửa chữa bảo dưỡng, vật tư trên nền tảng Web để theo dõi tình trạng thiết bị và chất lượng bảo dưỡng sửa chữa tại các nhà máy.

- Công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu... trong công tác sửa chữa bảo dưỡng phải đặt lên hàng đầu. Tất cả mọi công việc liên quan đến sửa chữa, bảo dưỡng kể cả công tác khắc phục sự cố cần phải được lên phương án một cách cụ thể để có thể khắc phục triệt để trong thời gian ngắn nhất và đạt hiệu quả cao nhất.

b. Công tác quản lý vật tư:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ đơn vị về công tác vật tư, việc phân giao nhiệm vụ cho các phòng ban, phân xưởng, tổ đội của đơn vị trên cơ sở phù hợp với các quy định của Tổng công ty.

- Tăng cường quản lý vật tư trong tất cả các khâu, từ khâu lập nhu cầu cho đến khi sử dụng, thu hồi. Áp dụng tin học hóa trong quản lý vật tư, sử dụng vật tư mới có chi phí thấp hơn vật tư truyền thống. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong công tác vật tư.

- Thực hiện công tác quản lý vật tư tập trung.

c. Công tác khoán, quản trị chi phí:

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ hơn công tác quản trị chi phí, giữ vững các định mức kinh tế - kỹ thuật của từng nhà máy.

- Bám sát giá thị trường để chào giá hợp lý, đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận. Không vận hành chạy theo sản lượng.

Đối với công tác thuê ngoài:

- Quản lý chặt công tác lập dự toán, lựa chọn nhà thầu để đảm bảo chất lượng công việc đi đôi với tiết giảm chi phí.

- Rà soát lại toàn bộ công tác thuê ngoài tại đơn vị theo đúng kế hoạch mà Tổng công ty đã giao. Các công việc các đơn vị đã thực hiện được thì không thuê ngoài mà sẽ tự thực hiện để nâng cao năng lực nội tại và tiết kiệm chi phí.

- *Kiểm soát cung cấp than:*

- + Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ nguồn cung cấp than, chất lượng than nhập đầu vào bao gồm: độ tro, độ ẩm ...

- + Kiểm tra lại toàn bộ hệ thống thiết bị đo lường liên quan đến kiểm soát than có phương án thay thế để có thể kiểm soát hàng ngày tình hình nhập, xuất than.

d. Công tác AT-VSLĐ, PCCC, PCTT và MT:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định còn thiếu về công tác AT-VSLĐ, PCCN, MT và PCTT-TKCN để thống nhất thực hiện trong toàn Tổng công ty.
- Hoàn thành công tác lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải, nước thải tự động, liên tục và kết nối số liệu về Sở TNMT của địa phương.
- Đảm bảo hệ thống/thiết bị xử lý môi trường vận hành ổn định, không để xảy ra vi phạm về môi trường. Tăng cường kiểm tra và giám sát phát thải, xả thải ra môi trường.
- Hoàn thiện các phương án PCTT-TKCN phù hợp với đặc điểm và tình hình các đơn vị. Luôn sẵn sàng với phương châm 3 trước “phòng chống trước; phát hiện xử lý trước; phương tiện, vật tư chuẩn bị trước” và 4 tại chỗ “lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ; chỉ huy tại chỗ”.

e. Công tác đầu tư:

- Giải quyết các vấn đề thương mại nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn, Sơn Động, Mạo Khê, Đồng Nai 5 để sớm quyết toán các dự án.
- Hoàn thành việc đàm phán giá điện, Hợp đồng mua bán điện Dự án NMNĐ Na Dương II với EVN và triển khai gói thầu EPC nhà máy chính.
- Đẩy mạnh việc đầu tư các dự án tiết kiệm năng lượng, nâng cấp hệ thống tự động hóa nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, và đầu tư duy trì phục vụ sản xuất đảm bảo vận hành ổn định, phát huy tối đa công suất các nhà máy đang vận hành.
- Nghiên cứu triển khai các dự án năng lượng tái tạo đáp ứng yêu cầu theo Quyết định số 2068/QĐ-TTg của Chính phủ.

f. Công tác tái cơ cấu: Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu theo đúng đề án mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro về chính sách, tỷ giá:

- Các dự án nhà máy điện của Tổng công ty được thực hiện theo hình thức hợp đồng EPC với tổng thầu là nhà thầu nước ngoài, đồng tiền sử dụng thanh toán có liên quan đến tỷ giá ngoại tệ (USD, JPY, CNY, ...). Do vậy rủi ro về chênh lệch tỷ giá có ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tình hình thu xếp vốn cho các dự án có nhiều khó khăn.
- Tổng công ty trong quá trình triển khai dự án, luôn chú trọng thu xếp các nguồn vốn có lãi suất tốt, thời hạn dài; Đồng thời tích cực tìm giải pháp, đề xuất với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam để giảm thiểu và giải quyết rủi ro này.

6.2 Rủi ro về thị trường:

- Tình hình SXKD năm 2017 được đánh giá có nhiều yếu tố tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất của Tổng công ty như nêu trên, tăng trưởng điện thấp (đạt 8,6%/11,5%), thời tiết cực đoan mưa nhiều, lượng mưa lớn nên các nhà máy thủy điện phát huy tối đa công suất v.v.

- Trong 6 tháng đầu năm 2017, do kỳ nghỉ lễ tết âm lịch và 3 đợt xả nước phục vụ tưới tiêu vào tháng 1, 2, cũng như các nhà máy thủy điện xả lũ vào tháng 4, 5, 6 do các đợt mưa lũ đến sớm hơn so với mọi năm, nên nhu cầu huy động nhiệt điện cũng như giá điện là thấp, nhiều thời gian giá điện ở mức 0 đồng/kWh. Vì vậy các nhà máy điện trong Tổng công ty hầu hết đều bám sát Qc để vận hành, nhiều thời gian chỉ vận hành ở mức tải thấp.

- Tháng 7, 8, 9/2017, nhu cầu điện thị trường trong tháng thấp, sản lượng Qc giao thấp chỉ đủ cho một tổ máy vận hành ở tải min. nên các nhà máy thường xuyên chạy ở chế độ tải min. (chiếm 75-95% thời gian vận hành), đồng thời tổ chức dừng lò để tiến hành duy tu bảo dưỡng tổ máy theo kế hoạch.

- Ngày 27/10/2017, Bộ Công thương đã có văn bản số 4079/QĐ-BCT về việc vận hành lại thị trường điện cạnh tranh từ ngày 1/11/2017. Tuy nhiên, trong tháng 11, giá thị trường duy trì ở mức rất thấp (trung bình SMP tháng là 195,19 đ, CAN là 192,92 đ), qua theo dõi thì giá SMP tháng 11 là thấp nhất kể từ đầu năm. Các đơn vị đã bám sát Qc giao để vận hành.

- Đầu tháng 11, ba nhà máy thủy điện gồm Sông Bung 4 (156 MW), Đăk Mi 4 (190 MW), Tà Thàng (60 MW) chính thức tham gia thị trường điện. Một số nhà máy đã vận hành từ năm 2016, có kế hoạch tham gia thị trường điện năm 2017 theo Quyết định số 82/QĐ-ĐTĐL ngày 23/12/2016 của Cục Điều tiết điện lực nhưng chưa tham gia thị trường điện: Formosa Đồng Nai (300 MW), Formosa Hà Tĩnh (650 MW), Hương Sơn (33 MW), Mường Hum (32 MW), Nậm Phàng (36 MW). Tổng công suất các nhà máy này khoảng 2.350 MW (bằng khoảng 1/10 phụ tải bình quân tháng 9).

- Để giảm thiểu rủi ro về thị trường, Tổng công ty tổ chức quản trị chi phí có hiệu quả. Bám sát thị trường và vận dụng cơ chế giá linh hoạt nhằm phát tối đa công suất các tổ máy, mang lại hiệu quả kinh tế tốt nhất.

6.3 Rủi ro về kỹ thuật công nghệ: Việc đầu tư vào ngành điện đòi hỏi vốn lớn, thời gian dài. Đồng thời, thiết bị kỹ thuật điện liên tục đổi mới (công nghệ lò hơi siêu tới hạn, trên siêu tới hạn, thiết bị đo lường, tự động hóa, ...) do đó nhiều chủng loại thiết bị nhanh chóng lạc hậu, khó có thiết bị chủng loại cũ để thay thế và phải tính đến việc đổi mới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017:

1. Tình hình hoạt động trong năm:

Năm 2017, tình hình chính trị quốc tế tiếp tục có những biến động phức tạp và ngày càng quyết liệt hơn, bộc lộ những mâu thuẫn phản ánh xu thế mới của thời đại, khiến nguy cơ bất ổn chính trị gia tăng. Trái ngược với tình hình chính trị thế giới, bức tranh kinh tế toàn cầu năm 2017 được đánh giá khá tích cực. Kinh tế toàn cầu đã tăng trưởng trở lại và có xu hướng tiếp tục tăng mạnh tại các nền kinh tế phát triển cũng như mới nổi và hầu khắp các quốc gia trên toàn thế giới.

Không ngoài xu hướng khu vực và quốc tế, nền kinh tế Việt Nam cũng tiếp tục giữ đà tăng trưởng tốt và được đánh giá là nền kinh tế năng động, việc tái cơ cấu nền kinh tế đã giúp nâng cao khả năng cạnh tranh, tạo ra thế và lực và là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư quốc tế. Bên cạnh một số chính sách vĩ mô đó, các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước đã được yêu cầu đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa và được kỳ vọng sẽ mang tới các động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế.

Tổng công ty Điện lực - TKV đã được chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần từ ngày 15/01/2016. Bước sang năm 2017, với sự quyết liệt của HĐQT, ngay từ những ngày đầu đã có những nghị quyết chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp như: Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật của các nhà máy (đặc biệt khắc phục ngay sự cố cháy nổ, khôi phục khiếm khuyết thiết bị của nhà máy ND Cẩm Phả), triển khai công tác tin học và tự động hóa các khâu trong dây chuyền sản xuất các nhà máy; triển khai công tác tái Cơ cấu lại mô hình tổ chức; Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, tăng cường công tác quản trị chi phí...; Với các giải pháp cấp thiết và đồng bộ trên, năm 2017 Tổng công ty đã đạt các kết quả đáng khích lệ hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao, kết quả cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện SXKD năm 2017 (công ty mẹ):

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so với KH
1	Sản lượng (tr. kWh)	5.925	6.209	104,79%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	7.364	8.208	111,46%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	99,71	685,7	688%

Công tác cổ đông: Tình hình cổ đông tại thời điểm 21/3/2018 như sau:

Stt	Cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (tỷ đồng)	Tỷ lệ %/ VDL
	Tổng cộng	968	680.000.000	6.800	100%
1	Cổ đông tổ chức	2			
-	TKV	1	677.808.500	6.778,085	99,68%
-	BITEXCO	1	1.500	0,015	0,0002%
2	Cổ đông cá nhân (người lao động và cổ đông ngoài)	966	2.190.000	21,9	0,3198%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Tổng công ty bao gồm Chủ tịch và 04 thành viên, trong số 04 thành viên HĐQT có 01 thành viên chuyên trách, thường trực HĐQT; 01 thành viên kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty; 02 thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

1) **Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị:**

- Năm sinh: 1962.
- Trình độ: Tiến sỹ Tự động hóa.
- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Trọng Hùng bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010 đến nay. Ông Nguyễn Trọng Hùng từng giữ các chức vụ: Trưởng Phòng Đo lường - Cục Đo lường chất lượng, Trưởng Phòng KH-CN-MT Tổng cục KT - Bộ Quốc phòng, Phó Trưởng Ban Điện lực TKV, Phó Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Nguyễn Trọng Hùng được bổ nhiệm Trưởng Ban TKV - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV đầu tư tại các doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2014 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Trưởng Ban - Thành viên Ban quản lý vốn TKV. Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ & công nghiệp - TKV, Công ty CP Chế tạo máy - TKV, Công ty CP Cơ khí Hòn Gai - Vinacomin, Công ty CP Thiết bị điện - TKV, Công ty CP Cơ khí ô tô Ưng Bí.

2) **Ông Nguyễn Đức Pha - Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị:**

- Năm sinh: 1963.
- Trình độ: Kỹ sư điện.
- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Đức Pha bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2002. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Đốc công cơ điện, Phó Trưởng Phòng, Trưởng Phòng Cơ điện Mỏ than Na Dương; Phó Trưởng Phòng, Trưởng Phòng Kỹ thuật Ban QLDA Nhà máy nhiệt điện Na Dương; Phó Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV; Giám đốc Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 (nay là Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV). Ông Nguyễn Đức Pha được bổ nhiệm Thành viên chuyên trách, Thường trực Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

3) **Ông Ngô Trí Thịnh - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1975.
- Trình độ: Kỹ sư công nghệ nhiệt.
- Quá trình công tác: Ông Ngô Trí Thịnh bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2001. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng Phòng, Trưởng Phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV; Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Ngô Trí Thịnh được bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

4) **Ông Hoàng Phó Hiềng - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1961.
- Trình độ: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác: Ông Hoàng Phó Hiềng bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 1999. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng Phòng, Q. Trưởng Phòng Kế toán Mỏ than Mông Dương; Phó Trưởng Phòng Kế toán - Tài chính Công ty Than Nội địa; Kế toán trưởng Ban QLDA Nhà máy nhiệt điện Na Dương; Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV; Kế toán trưởng, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Hoàng Phó Hiềng được bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

5. **Ông Phạm Xuân Phong - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1973.
- Trình độ: Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp.
- Quá trình công tác: Ông Phạm Xuân Phong bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 1999. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Quản đốc, Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty Nhiệt điện Na Dương; Trưởng Phòng Sản xuất kinh doanh Ban Điện lực TKV; Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV. Ông Phạm Xuân Phong được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2014 đến nay và Thành viên Hội đồng quản trị kể từ năm 2016.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2.2 Ban kiểm soát: Trưởng Ban Kiểm soát, chuyên trách; và 02 thành viên.

1) **Ông Phạm Văn Thường - Trưởng Ban Kiểm soát:**

- Năm sinh: 1961.
- Trình độ: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác: Ông Phạm Văn Thường bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2003. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Kế toán trưởng Công ty Than Cẩm Phả, Công ty Xây dựng mỏ - TKV, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV. Ông Phạm Văn Thường được bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2) **Bà Bùi Thu Thái - Thành viên Ban kiểm soát:**

- Năm sinh: 1981.
- Trình độ: Kỹ sư xây dựng.

- Quá trình công tác: Bà Bùi Thu Thái bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Trong quá trình công tác đã giữ chức vụ Phó Trưởng ban Đầu tư Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2014 và được bổ nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

3) **Bà Bùi Thị Tố Uyên - Thành viên Ban kiểm soát:**

- Năm sinh: 1983.

- Trình độ: Cử nhân kế toán tổng hợp.

- Quá trình công tác: Bà Bùi Thị Tố Uyên bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Công tác tại Ban Pháp chế - Thanh tra Tổng công ty Điện lực - TKV. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2017 tổ chức ngày 20/4/2018 đã được bầu làm Kiểm soát viên thay cho ông Nguyễn Trọng Phúc xin từ nhiệm do lý do chuyển công tác.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2.3 Ban Tổng giám đốc: Gồm Tổng giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng Tổng công ty.

1) **Ông Ngô Trí Thịnh - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc:** Đã thông tin tại mục 2.1 ở trên.

2) **Ông Hoàng Phó Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc:** Đã thông tin tại mục 2.1 ở trên.

3) **Ông Phạm Xuân Phong - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc:** Đã thông tin tại mục 2.1 ở trên.

4) **Ông Nguyễn Văn Hải - Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1960.

- Trình độ: Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp, Kỹ sư QTKD, Kỹ sư khai thác mỏ, Thạc sỹ kinh tế.

- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Văn Hải bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Trưởng Phòng TCHC, Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Việt Bắc - TKV; Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - Vinacomin, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Nguyễn Văn Hải được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

5) **Ông Bùi Minh Tân - Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1981.

- Trình độ: Kỹ sư điện.

- Quá trình công tác: Ông Bùi Minh Tân bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng Ban, Trưởng Ban Đầu tư, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Bùi Minh Tân được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Chủ tịch Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV.

6) Bà Nguyễn Thị Hà - Kế toán trưởng:

- Năm sinh: 1966.

- Trình độ: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán công nghiệp.

- Quá trình công tác: Bà Nguyễn Thị Hà bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng Phòng, Q. Trưởng Phòng Kế toán Nhà máy cơ khí Trung tâm Cẩm Phả; Kế toán trưởng Công ty chế tạo máy Vinacomin; Phó Ban Kế toán - Tài chính, Trưởng Ban Tài chính Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Bà Nguyễn Thị Hà được bổ nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2.4 Những thay đổi trong ban quản lý, điều hành trong năm 2017:

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2017 tổ chức ngày 20/4/2018 bà Bùi Thị Tố Uyên đã được bầu làm Kiểm soát viên thay cho ông Nguyễn Trọng Phúc xin từ nhiệm do lý do chuyển công tác.

2.5 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cán bộ quản lý, điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP nắm giữ		Tỷ lệ (%)
			Ủy quyền	Sở hữu	
I	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	677.808.500	10.000	99,678
2	Nguyễn Đức Pha	Thành viên HĐQT	0	10.800	0,0016
3	Ngô Trí Thịnh	Thành viên HĐQT	0	36.200	0,0053
4	Hoàng Phó Hiêng	Thành viên HĐQT	0	23.200	0,0034
5	Phạm Xuân Phong	Thành viên HĐQT	0	21.800	0,0032
II	Ban kiểm soát				
1	Phạm Văn Thường	Trưởng ban kiểm soát	0	0	0
2	Bùi Thu Thái	Kiểm soát viên	0	2.700	0,0004
3	Bùi Thị Tố Uyên	Kiểm soát viên	0	1.400	0,00021
III	Ban Tổng giám đốc				
1	Ngô Trí Thịnh	Thành viên HĐQT, TGD	Đã nêu tại mục I Biểu này		
2	Hoàng Phó Hiêng	Thành viên HĐQT, Phó TGD	Đã nêu tại mục I Biểu này		

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP nắm giữ		Tỷ lệ (%)
			Ủy quyền	Sở hữu	
3	Phạm Xuân Phong	Thành viên HĐQT, Phó TGD	Đã nêu tại mục I Biểu này		
4	Nguyễn Văn Hải	Phó TGD	0	13.100	0,0019
5	Bùi Minh Tân	Phó TGD	0	10.800	0,0016
6	Nguyễn Thị Hà	Kế toán trưởng	0	5.400	0.0008

2.6 Đội ngũ CBCNV:

i) Số lượng CBCNV:

- Lao động có mặt Công ty mẹ đến 31/12/2017: 1.476 người
- Lao động bình quân Công ty mẹ đến 31/12/2017: 1.520 người

ii) Chính sách đối với lao động:

Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, với một số nội dung chính như sau:

- Xếp lương, nâng bậc, nâng ngạch theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.
- Tham gia BHXH, BHYT, BHTN, ... và giải quyết các chế độ bảo hiểm, chế độ trợ cấp,... theo quy định.
- Thực hiện thời giờ làm việc, nghỉ ngơi theo quy định.
- Xem xét, đề nghị cấp thẩm quyền khen thưởng thành tích theo quy định.
- Cử tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trong nước và nước ngoài theo yêu cầu công việc.
- Đảm bảo việc làm, có thu nhập ổn định có người lao động.
- Người lao động được tạo thuận lợi tham gia các tổ chức đoàn thể.
- Cấp phát trang phục, trang bị làm việc.

iii) Những thay đổi trong chính sách đối với lao động:

Ngày 24/4/2017 Hội đồng quản trị Tổng công ty đã có Quyết định số 639/QĐ-ĐLTKV ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương trong Tổng công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Giá trị đầu tư năm 2017 là 197.723 triệu đồng/ kế hoạch giao 194.456 triệu đồng đạt 101,68% kế hoạch năm.

• **Dự án NMNĐ Na Dương II:**

- Tổng công ty hiện đang tích cực triển khai các gói thầu theo kế hoạch được phê duyệt. Trong đó, đối với Gói thầu số 27 - Lập HSMT gói thầu EPC Nhà máy chính, đã hoàn thiện công tác lập Hồ sơ mời thầu (HSMT). Sau khi Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thông qua kết quả đàm phán giá điện và thu xếp được nguồn vốn vay cho dự án thì Tổng công ty sẽ phát hành HSMT.

- Về công tác đàm phán giá điện: Tổng công ty đã thống nhất xong với Công ty Mua bán điện (EPTC) thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về các thông số đầu vào tính toán. Đến nay, EPTC đã có văn bản số 3979/EPTC- P5 ngày 14/11/2017 báo cáo EVN về giá điện và hợp đồng mua bán điện NMNĐ Na Dương II.

- Về công tác xin chủ trương cấp bảo lãnh Chính phủ cho vốn vay ngoại tệ từ các tổ chức tín dụng xuất khẩu (ECA) theo Dự án đầu tư được duyệt: Tổng công ty đang tiếp tục báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Bộ Tài chính để xin chủ trương cấp bảo lãnh Chính phủ cho dự án. Sau khi EVN, Cục Điều tiết điện lực chấp thuận giá bán điện, Tổng công ty sẽ tính toán lại dòng tiền, hiệu quả kinh tế tài chính dự án để hoàn thiện báo cáo Bộ Tài chính.

• **Dự án NMTĐ Đồng Nai 5:**

- Tổng công ty đang tiếp tục thực hiện các công việc còn lại của dự án như khảo sát cắm mốc ranh giới hành lang bảo vệ hồ chứa và cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du, thực hiện các thủ tục đóng cửa mở đá, hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán công trình, .v.v...

- Về Quy trình vận hành hồ chứa: Ngày 26/7/2017, Bộ Công Thương đã ban hành quyết định phê duyệt quy hình vận hành hồ chứa và Tổng công ty đã có văn bản chỉ đạo Công ty Thủy điện Đồng Nai 5, Ban QLDA NMTĐ Đồng Nai 5 tổ chức vận hành công trình hồ đập thủy điện Đồng Nai 5 theo quy trình được phê duyệt.

- Giấy phép sử dụng, khai thác nước mặt: Sau khi việc khảo sát cắm mốc ranh giới hành lang bảo vệ hồ chứa và cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập được hoàn thành, trình hồ sơ bổ sung cho Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

- Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV đang phối hợp cùng Nhà thầu Huadong - Alstom, Nhà thầu Tổng công ty Sông Đà thực hiện việc kiểm tra và xử lý các tồn tại theo quy định của hợp đồng để phục vụ nghiệm thu kết thúc bảo hành.

• **Các dự án khác:**

- Tổng công ty đang tích cực triển khai Dự án CNTT giai đoạn 3, trong đó đã ký hợp đồng Gói mua sắm, lắp đặt thiết bị và cài đặt hiệu chỉnh hệ thống giám sát, thu thập dữ liệu (SCADA); Gói mua sắm, lắp đặt thiết bị và cài đặt hiệu chỉnh hệ thống quản lý thiết bị và bảo trì bảo dưỡng đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

- Các đơn vị thuộc Tổng công ty đang triển khai công tác đầu tư theo kế hoạch được giao để phục vụ kịp thời sản xuất.

4. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	% tăng giảm so 2016
Tổng giá trị tài sản	23,511,886,174,894	22,536,907,776,149	20.808.690.069.018	-7,67%
Doanh thu thuần	7,302,212,581,273	6,461,769,716,201	7.269.482.060.418	12,49%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(461,507,117,447)	(345,927,010,317)	679.400.375.750	
Lợi nhuận khác	3,532,173,470	(8,103,908,991)	6.312.427.705	
Lợi nhuận trước thuế	(457,974,943,977)	(354,030,919,308)	685.712.803.455	
Lợi nhuận sau thuế	(457,974,943,977)	(354,030,919,308)	685.712.803.455	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	0,99	0,85	0,91	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,99	0,85	0,90	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>				
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,76	0,71	0,66	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	3,19	2,50	1,92	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>				
+ Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,31	0,29	0,35	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu			9,43%	
+ Tỷ suất sinh lời của tài sản			3,16%	
+ Tỷ suất sinh lời cơ sở			4,85%	
+ Tỷ suất sinh lời/vốn chủ sở hữu			10,08%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2017:

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
680.000.000	Cổ phần phổ thông	679.993.400	6,600

Danh sách cổ phần hạn chế chuyển nhượng:

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
Cổ đông thể nhân	10.300	6.600	Theo thời gian cam kết làm việc tại DN

5.2 Cơ cấu cổ đông:

a) Cổ đông sáng lập: Không có.

b) Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ:

Họ tên	GCNĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam.	5700100256	226 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.	677.808.500	99,678

c) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông Nhà nước	1	677.808.500	99,6777
II	Cổ đông trong nước	965	2.151.500	0,3164
1	Tổ chức	1	1.500	0,0002
2	Cá nhân	964	2.150.000	0,3162
III	Cổ đông nước ngoài	2	40.000	0,0059
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	2	40.000	0,0059
	Tổng cộng	968	680.000.000	100

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Tổng công ty không có các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm và không có các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Đặc thù hoạt động của Tổng công ty là sản xuất điện nên lượng nguyên vật liệu để sản xuất ra sản phẩm chủ yếu bao gồm than, đá vôi và nước được nêu dưới đây. Đồng thời không xác định tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính

6.2 Tiêu thụ năng lượng: Theo đặc thù về sản phẩm của Tổng công ty nên tiêu thụ năng lượng được tính bằng lượng điện tự dùng. Năm 2017 tổng lượng điện tự dùng của Tổng công ty là 1.012.879 triệu kWh.

6.3 Tiêu thụ nước: Khối lượng nước làm mát (nước biển) của Tổng công ty năm 2017 là 2.770.255 m³.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Năm 2016 Tổng công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và không bị các cơ quan thẩm quyền xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động có mặt Công ty mẹ đến 31/12/2017: 1.476 người
- Lao động bình quân Công ty mẹ đến 31/12/2017: 1.520 người
- Quỹ tiền lương thực hiện Công ty mẹ năm 2017: 193.108 tr.đồng
- Thu nhập BQ của lao động Công ty mẹ là: 10,5 tr.đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước cho người lao động, đồng thời luôn quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tổng công ty đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo Quyết định số 444/QĐ-ĐLTKV ngày 23/3/2016; Quy chế quản lý lao động và tiền lương trong Tổng công ty ban hành kèm theo Quyết định số 639/QĐ-ĐLTKV ngày 24/4/2017 và các quy chế, quy định liên quan, để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đồng thời động viên, khuyến khích người lao động cống hiến và gắn bó, làm việc lâu dài cho Tổng công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Tổng công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo cán bộ quản lý do TKV tổ chức, cũng như cử cán bộ đi học tập thực tiễn tại các doanh nghiệp trong nước và ở nước ngoài, tham gia các khóa đào tạo kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Tổng công ty luôn quan tâm các mặt hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác tại các địa bàn nơi đặt các nhà máy của Tổng công ty thuộc vùng sâu, vùng xa như Sơn Động, Nông Sơn.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Các chỉ tiêu chính được nêu tại Khoản 1. a) mục II Báo cáo này.
- Năm 2017 có thể đánh giá vẫn là một năm tương đối khó khăn đối với các nhà máy nhiệt điện của Tổng công ty đặc biệt là các nhà máy nhiệt điện Na Dương, Cao Ngạn, Cẩm Phả do việc phân bổ sản lượng (Qc) thấp từ đầu năm, do diễn biến thời tiết bất thường nên sản lượng huy động thực tế không cao. Điều đó phản ánh qua sản lượng phát của Na Dương, Cao Ngạn thấp nhất trong 5 năm trở lại đây. Tuy nhiên các nhà máy của Tổng công ty đã nỗ lực cố gắng bám lưới, vận dụng trong thị trường để có được giá bán tốt nhất.

Mặc dù vậy, trong năm 2017 Tổng công ty vẫn bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố khách quan như tăng giá than, những khó khăn liên quan đến bãi thải xỉ ở các nhà máy hiện nay đã đạt mức tối đa, công tác tìm kiếm và xây dựng mới các địa điểm đổ thải xỉ ở các nhà máy gặp rất nhiều khó khăn và chi phí rất lớn, trong khi chi phí này lại không được đưa vào trong giá bán điện.

Những khó khăn trên đã phần nào ảnh hưởng đến sản lượng điện sản xuất trong năm 2017 và tình hình cân đối tài chính của Tổng công ty. Trước những khó khăn trên, Tổng công ty Điện lực - TKV và các đơn vị đã có nhiều cố gắng đảm bảo ổn định sản xuất và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động.

- Tổng công ty đã điều hành và chỉ đạo theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra với sản lượng vượt 4,79%; doanh thu vượt 13,88%.

- Về lợi nhuận vượt kế hoạch giao 586 tỷ đồng, sau khi trừ lỗ lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 331,6 tỷ, Tổng công ty dự kiến chia cổ tức là 3%.

- Công tác quản lý kỹ thuật, vận hành: Mục tiêu nâng cao tính khả dụng và hiệu suất của các tổ máy, nhằm đáp ứng khả năng huy động của thị trường, các nhà máy đã triển khai làm tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn theo kế hoạch đã đăng ký với EVN. Chủ động tách thiết bị để xử lý các khiếm khuyết, đảm bảo tính sẵn sàng của thiết bị. Hiệu chỉnh các thiết bị để nâng cao hiệu suất, khôi phục hệ thống tự động hoá các thiết bị, các khâu để tăng tính tự động hoá, giảm tiêu hao nhiên liệu. Tiếp tục triển khai đầu tư biến tần cho các động cơ điện 6,6kV để giảm tiêu hao điện năng.

- Công tác quản trị chi phí đã được Tổng công ty thực hiện tốt.

- Công tác tái cơ cấu: Tổng công ty xác định công tác tái cơ cấu là nhiệm vụ trọng tâm với mục tiêu xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển về

trình độ công nghệ, mô hình hình quản trị hiện đại; cơ cấu tổ chức lao động gọn nhẹ, hợp lý; tăng năng suất lao động, chỉ tiêu công nghệ, năng lực cạnh tranh, khai thác vận hành hiệu quả, ổn định các nhà máy điện, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và lợi ích của người lao động trong Tổng công ty.

- Tái cơ cấu lực lượng lao động và mô hình tổ chức công ty mẹ: Thực hiện công tác lao động, trong năm 2017 Tổng công ty giảm 51 lao động. Cũng trong năm 2017, Tổng công ty đã triển khai thực hiện sắp xếp xong mô hình tổ chức theo Đề án tái cơ cấu, trong đó các công ty sản xuất điện có 4 phòng và 2 phân xưởng (riêng Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV có 1 phân xưởng).

Công tác đầu tư XD/CB:

Kế hoạch ĐTXD năm 2017 của Tổng công ty là 156,312 tỷ đồng, bao gồm: 4 dự án nhóm A (Mạo Khê, Đồng Nai 5, Na Dương II, Cẩm Phả 3) và các dự án, gói thầu duy trì, phục vụ sản xuất kinh doanh.

Kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2017 của Tổng công ty cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra.

Các dự án nhóm A:

i/ Các dự án Mạo Khê, Đồng Nai 5, Sơn Động, Cao Ngạn đang kiểm toán vốn đầu tư xây dựng công trình... để quyết toán dự án hoàn thành.

ii/ Dự án NMND Na Dương II:

- Đã hoàn thành các gói thầu số 1, 2, 3, 4, 5, 10. Hiện đang triển khai các gói thầu số 9, 15, 16, 21 và 27, trong đó tình hình thực hiện gói thầu số 27 Lập HSMT gói thầu EPC: Tổng công ty đã hoàn thiện công tác lập HSMT gói thầu EPC - Nhà máy chính. Sau khi được cấp thẩm quyền thông qua kết quả đàm phán giá điện Tổng công ty sẽ phát hành HSMT.

- Công tác giải phóng mặt bằng: Khu vực mặt bằng nhà máy chính: UBND huyện Lộc Bình đã bàn giao phần mặt bằng khu vực nhà máy chính cho Tổng công ty quản lý, tổ chức thi công từ ngày 25/9/2017. Về mặt bằng tuyến đường ống cấp nước và tuyến băng tải tro xỉ của dự án: UBND huyện Lộc Bình đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và cộng đồng dân cư có đất đai, tài sản bị ảnh hưởng. Hiện nay, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Lộc Bình đang triển khai các thủ tục thực hiện bồi thường để bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư.

iii/ Dự án NMND Cẩm Phả 3: Tiếp tục tìm kiếm địa điểm dự án.

Các dự án đầu tư duy trì sản xuất kinh doanh: triển khai theo kế hoạch được giao, đáp ứng tiến độ đề ra.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

(Nêu tại phần 5.2 ở trên).

3. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty:

3.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Kết quả quan trắc, giám sát môi trường định kỳ cho thấy các chỉ tiêu về môi trường liên quan đến hoạt động của Tổng công ty đều được thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật, Tổng công ty không bị xử phạt do vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.2 Đánh giá liên quan đến chế độ người lao động: Năm 2017 Tổng công ty đảm bảo công việc, tiền lương, thu nhập và các chế độ đãi ngộ khác cho người lao động. Tổng công ty thường xuyên cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định liên quan đến người lao động phù hợp quy định hiện hành của pháp luật và yêu cầu thực tế của Tổng công ty.

3.3 Đánh giá về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Trong năm 2017 Tổng công ty đã chấp hành tốt các quy định của các địa phương nơi địa bàn hoạt động của Tổng công ty và các công ty con, đơn vị trực thuộc.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Được nêu tại Khoản 2.1 mục II Báo cáo này.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty: Được nêu tại các Khoản 1, 2, 3, 4 mục II Báo cáo này.

3. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

• Ngày 20/4/2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP được tổ chức thực hiện với các nội dung chính sau:

(1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018.

(2) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

(3) Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) Tổng công ty về kết quả SXKD và đánh giá các mặt quản lý năm 2017; Báo cáo hoạt động của BKS Tổng công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

(4) Tờ trình về BCTC năm 2017 đã được kiểm toán.

(5) Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

(6) Tờ trình về mức tiền lương, thù lao năm 2018 đối với thành viên HĐQT, BKS và VCQL Tổng công ty.

(7) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty.

(8) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty.

(9) Tờ trình về Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017 - 2020.

(10) Tờ trình về việc DHDCD kê thừa nội dung “Người quyết định đầu tư các dự án đang triển khai và chưa hoàn tất việc quyết toán” từ TKV và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

(11) Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018.

(12) Tờ trình về việc bầu bổ sung/ thay thế thành viên BKS Tổng công ty, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương thù lao năm 2017 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và viên chức quản lý Tổng công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

- Trong năm 2017, HĐQT Tổng công ty đã họp 53 phiên họp, ban hành nghị quyết cho 209 nội dung, trong đó có 7 quy chế quản lý nội bộ theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty. Định kỳ hay đột xuất hàng tuần HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp HĐQT để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; những quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được Đại hội đồng cổ đông giao.

Nội dung các nghị quyết đưa ra nhằm định hướng các vấn đề về chiến lược phát triển, mang các nội dung định hướng lớn, đề ra một số biện pháp, giải pháp lớn nhằm kịp thời giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của Ban lãnh đạo điều hành.

Các nghị quyết đã thông qua đều được HĐQT giao cho Ban lãnh đạo điều hành để triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong một số các trường hợp, các quyết định của HĐQT được lập thành nghị quyết và giao cho Ban, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các nghị quyết đã được ban hành; Đồng thời đảm bảo các quy chế hoạt động, quản trị của Tổng công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật, luật doanh nghiệp.

Việc Công bố thông tin theo quy định cũng đã được Chủ tịch HĐQT đôn đốc và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

Nhằm theo sát tình hình hoạt động sản xuất của các công ty con, đơn vị công ty trực thuộc, HĐQT tổ chức họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để nghe Tổng giám đốc Tổng công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong quý và kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo.

Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT cùng BKS đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2017. Hiện Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng.

Kết quả giám sát với Tổng giám đốc, cán bộ Ban lãnh đạo điều hành:

Năm 2017, trong điều kiện tình hình sản xuất kinh doanh bên cạnh những thuận lợi Tổng công ty cũng gặp phải không ít những khó khăn thách thức nhiều yêu tố bất lợi, HĐQT đã có những nghị quyết với những quyết sách phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Tổng công ty chủ động ứng phó với những bất cập trong sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh HĐQT đã chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty thực hiện nghiêm nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí, và đảm bảo tuyệt đối công tác AT-VSLĐ, v.v.

Các nghị quyết của HĐQT giao cho Ban lãnh đạo điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. HĐQT đã thường xuyên có các cuộc họp đánh giá chung hoặc theo chuyên đề cùng với Ban lãnh đạo điều hành để xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình cụ thể.

Thông qua hoạt động kiểm tra giám sát thường xuyên của HĐQT đối với Ban lãnh đạo điều hành, kết quả cho thấy Ban lãnh đạo điều hành đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các quyết định, nghị quyết của HĐQT ban hành, đã chỉ đạo sát sao các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Tổng công ty giao cho.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành luôn chặt chẽ và được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị của Tổng công ty.

Kết thúc năm kế hoạch, Ban lãnh đạo ban điều hành đã trình HĐQT Báo cáo tài chính và HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện nghiêm túc công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT.

4. Các định hướng chiến lược phát triển năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh và XDCB năm 2019: Được trình bày tại các phần ở trên của Báo cáo.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Báo cáo Tài chính năm 2017 được công bố trên Website Tổng công ty tại địa chỉ www.dienluockv.vn và tại Website của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- HĐQT, Đảng ủy, BKS Tổng công ty (b/cáo);
- Các PTGD, KTTT Tổng công ty;
- Ban KTTT, PCTT Tổng công ty;
- Lưu: VF, T.ký HĐQT (12).

